



HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF AGRICULTURE

DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI, ĐẶC ĐIỂM BỆNH LÝ CỦA CÁC CA BỆNH Ở VIỆT NAM

TS. Bùi Thị Tố Nga

Học viện Nông nghiệp Việt Nam



I. MỤC TIÊU

- ❖ Dịch tả lợn châu Phi (African Swine Fever - ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên lợn với triệu chứng sốt cao, xuất huyết đa cơ quan điển hình
- ❖ Đặc điểm của bệnh rất đa dạng (nhiều thể), biểu hiện khác nhau ở các thời điểm, không gian khác nhau
- ❖ Dễ nhầm lẫn với một số bệnh xuất huyết trên lợn khác.



- ❖ Bệnh cảnh phụ thuộc vào độc lực của virus, liều gây bệnh, đường lây nhiễm, thể trạng của vật chủ và tình trạng miễn dịch của quần thể
- ❖ Chưa có vaccine, thuốc điều trị hiệu quả, kiểm soát bằng phát hiện sớm → tiêu hủy, khoanh vùng dập dịch.
- ❖ Bệnh mới xuất hiện nên thông tin về đặc điểm của bệnh tại Việt Nam chưa có

Mô tả triệu chứng, bệnh tích đại thể, vi thể của các thể bệnh của các ca bệnh tự nhiên tại Việt Nam.

Ứng dụng trong phát hiện sớm bệnh tại thực địa

Cơ sở khoa học cho các nghiên cứu về cơ chế gây bệnh, tương tác virus - vật chủ nhằm phát triển vaccine và thuốc điều trị.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- ❖ Quan sát và thống kê sinh học
- ❖ Phương pháp mổ khám
- ❖ Phương pháp làm tiêu bản vi thể và nhuộm HE



III. ĐẶC ĐIỂM CÁC THỂ BỆNH CỦA DTLCP

❖ Thể quá cấp tính

- Do chủng virus độc lực cao
- Gây chết nhanh, diễn biến nhanh
- Chỉ quan sát được ở các ca nhiễm tự nhiên

❖ Thể cấp tính

- Do chủng virus độc lực cao và trung bình

❖ Thể á cấp tính

- Do chủng virus độc lực trung bình

❖ Thể mạn tính

- Do chủng virus độc lực thấp
- Chưa phát hiện ở Việt Nam

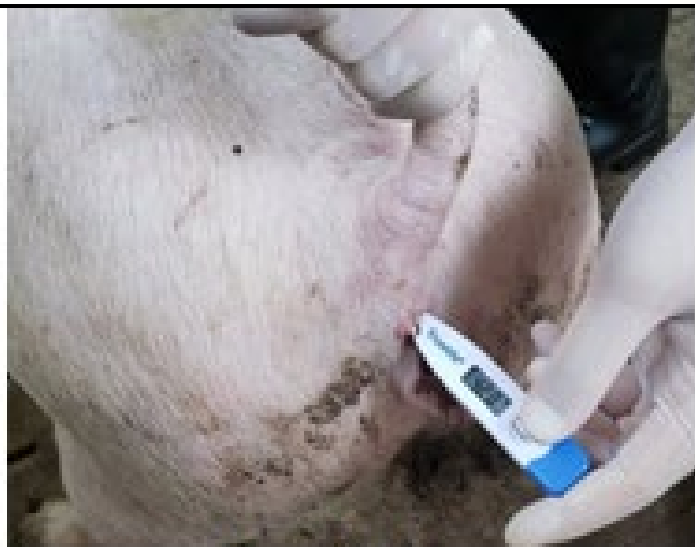
❑ Các yếu tố khác: thể trạng lợn, liều nhiễm, đường lây nhiễm...

3.1. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG



❖ Thể quá cấp tính

- ✓ Diễn biến rất nhanh. Ít dấu hiệu đặc trưng
- ✓ Các biểu hiện lâm sàng ghi nhận: Sốt, nôn, ban đỏ trên da
- ✓ Xuất hiện ở đầu đợt dịch và ở các trại chưa từng xuất hiện bệnh
- ✓ Lợn chết trong thời gian ngắn,
6h-12h sau khi bắt đầu có biểu hiện bệnh
- ✓ Nhiều trường hợp, lợn chết đột ngột mà không có bất kì dấu hiệu bất thường nào
- ✓ Tỷ lệ tử vong 100%
- ✓ Ghi nhận được trên các đối tượng lợn nái, lợn thịt,
- ✓ Không có ca nào ở lợn con



Lợn sốt rất cao



Lợn nôn ói



Lợn chết đột ngột



Lợn nổi ban đỏ

3.1. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG



❖ Thể cấp tính:

- ✓ Là thể bệnh phổ biến tại các ổ dịch ở Việt Nam
- ✓ Lợn chết trong vòng 3 - 9 ngày từ khi xuất hiện triệu chứng đầu tiên
- ✓ Tỷ lệ tử vong: 80 - 100%
- ✓ Lợn sốt, bỏ ăn, nằm tụ thành đám
- ✓ Xuất huyết hậu môn
- ✓ Chảy máu mũi
- ✓ Xuất huyết da (tai, gốc tai, đùi, bụng...)
- ✓ Sảy thai 100% ở lợn nái đang mang thai
- ✓ Ho, thở khó
- ✓ Triệu chứng khác: tiêu chảy, táo bón, thần kinh



3.1. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG



❖ Thể á cấp tính:

- ✓ So với thể cấp tính thì biểu hiện lâm sàng của thể á cấp tính tương tự nhưng nhẹ hơn và kéo dài hơn
- ✓ Diễn biến bệnh từ 7 đến 20 ngày;
- ✓ Tỷ lệ tử vong : 30 - 70%
- ✓ Lợn sốt cao (40-42 độ) nhưng không liên tục
- ✓ Triệu chứng hô hấp, thần kinh nặng và phổ biến so với thể cấp tính
- ✓ Sảy thai ở lợn nái
- ✓ Xuất huyết và hoại tử da



Da xuất huyết và phù nề



Tiêu chảy, phân lẫn máu



Đốm xuất huyết ở các chi



3.2. BỆNH TÍCH ĐẠI THỂ



❖ Thể quá cấp tính

- ✓ Không có bệnh tích đặc trưng
- ✓ Xuất huyết và hoại tử các hạch lympho (phổ biến là hạch Amidan và hạch dưới hàm)

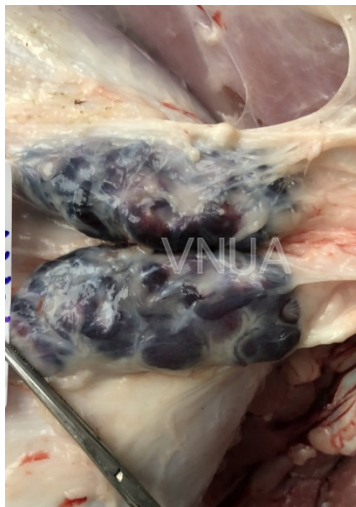


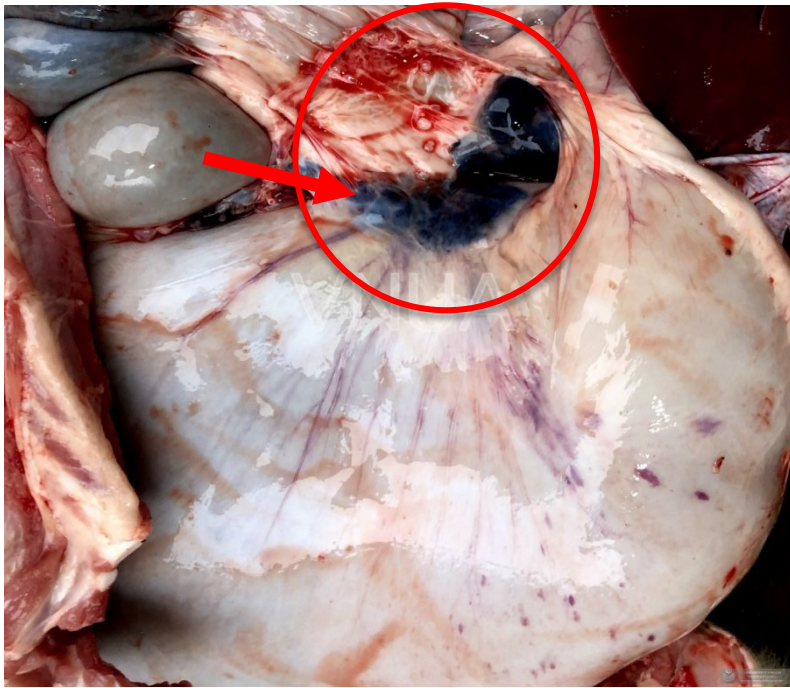
3.2. BỆNH TÍCH ĐẠI THỂ

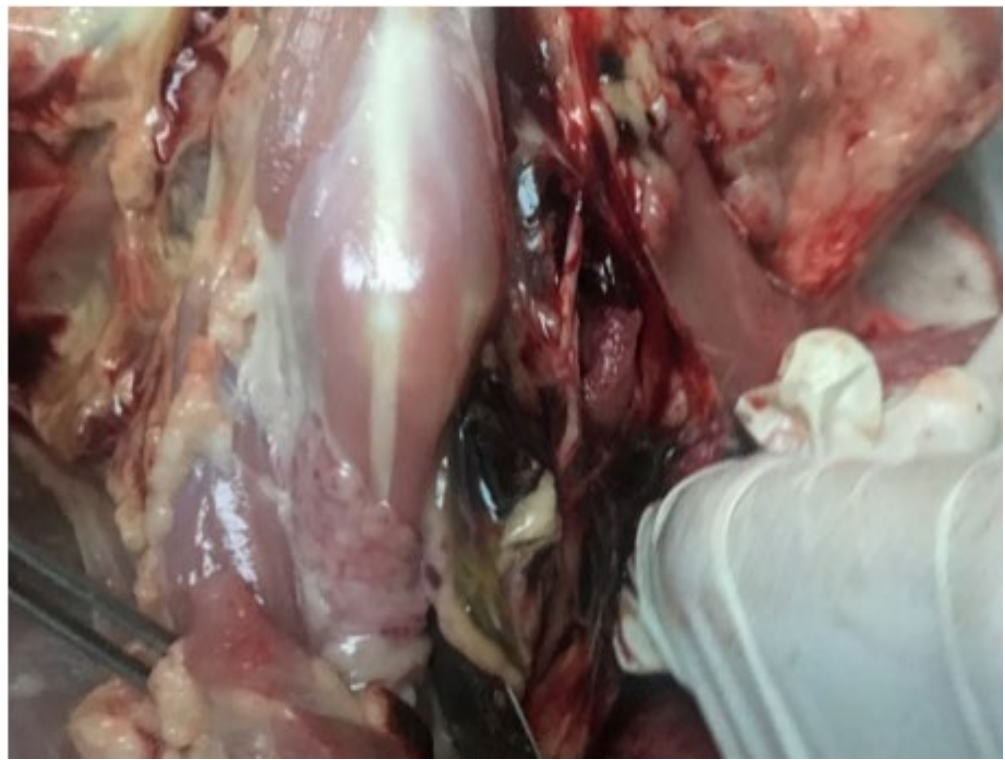


❖ Thể cấp tính:

- ✓ Xuất huyết tràn lan ở các cơ quan nội tạng
- ✓ Tích dịch ở các xoang: ngực, tim, bụng
- ✓ Xuất huyết, phù, viêm các hạch lympho
- ✓ Phì đại, nhồi huyết và dễ vỡ ở lách
- ✓ Phù, xuất huyết, viêm phổi
- ✓ Xuất huyết thận, tim, ống tiêu hóa, túi mật, bàng quang, tử cung...







3.2. BỆNH TÍCH ĐẠI THỂ



❖ Thể á cấp tính:

- ✓ Tổn thương ở các cơ quan của lợn mắc DTLCP thể á cấp tính giống thể cấp tính.
- ✓ Các tổn thương xuất huyết và phù nề tại các cơ quan nhiều hơn và nặng hơn
- ✓ Lách sưng nhưng không mủn như ở thể cấp tính
- ✓ Tổn thương phổi nặng hơn gồm sưng to, sung huyết, phù và viêm nặng. Dịch rỉ viêm có bọt nhiều ở mặt cắt và khí quản



3.3. BỆNH TÍCH VI THỂ



Cơ quan	Quá cấp tính	Cấp tính	Á cấp tính
Hạch lympho	Sung huyết, xuất huyết, thâm nhiễm tế bào viêm	Sung huyết, xuất huyết, thâm nhiễm tế bào viêm, hoại tử và apoptosis tế bào Teo nang lympho	Sung huyết, xuất huyết, thâm nhiễm tế bào viêm, hoại tử và apoptosis tế bào Teo nang lympho
Lách	Sung huyết, xuất huyết	Thoái hóa tràn lan, hoại tử, xuất huyết ở tủy đỏ và tủy trắng	Thoái hóa tràn lan, hoại tử, xuất huyết ở tủy đỏ và tủy trắng
Thận	Sung huyết	Sung huyết, xuất huyết, phù nề, thâm nhiễm tế bào đơn nhân	Sung huyết, xuất huyết, phù nề, thâm nhiễm tế bào đơn nhân
Gan	Sung huyết	Sung huyết, tế bào kuffer thoái hóa, nhân tế bào gan vỡ ra hoặc đông vón	Sung huyết, tế bào kuffer thoái hóa, nhân tế bào gan vỡ ra hoặc đông vón
Phổi	Sung huyết	Sung huyết, phù nề, thâm nhiễm tế bào đơn nhân, lympho bào hoại tử	Sung huyết, phù nề, thâm nhiễm tế bào đơn nhân, lympho bào hoại tử
Tim	-	Xuất huyết, sung huyết động mạch ở cơ tim	Xuất huyết. sung huyết động mạch ở cơ tim
Cơ quan tiêu hóa	Sung huyết	Sung huyết, xuất huyết	Sung huyết, xuất huyết
Não	Sung huyết	Sung huyết, xuất huyết, viêm thành mạch	Sung huyết, xuất huyết, viêm thành mạch

3.3. TỔN THƯƠNG VI THỂ



Quá cấp tính

Cấp tính

Á cấp tính

Hạch
lympho

Lách

Phổi

ACKNOWLEDGEMENT





Thank you !